TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:55/2023/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:35/2023/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: anh Trương Văn Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn TM, xã VH, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: chị Sầm Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn TM, xã VH, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Trương Diễm Q, sinh ngày 05/6/2012. Cháu Q là con của chị N, anh Đ. Người giám hộ cho cháu Q là chị N, anh Đ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Sầm Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Văn Đ và chị Sầm Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đ và chị N có một con chung là cháu Trương Diễm Q, sinh ngày 05/6/2012. Anh Đ và chị N thỏa thuận giao cháu Q cho chị N trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp, cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về công nợ: Anh Đ và chị N xác định vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị N và anh Đ xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có tạo dựng được một số tài sản chung trong đó có một ngôi nhà xây dựng trên đất ở của bố mẹ đẻ anh Đ nhưng chị N và anh Đ tự nguyện không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

Về công sức: anh Đ và chị N thống nhất thỏa thuận: anh Đ trả cho chị N số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2023, anh Đ đã trả cho chị N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền còn lại 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), anh Đ có nghĩa vụ trả dần cho chị N mỗi tháng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời gian trả tiền bắt đầu từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả hết khoản nợ. Anh Đ có nghĩa vụ trả liền trong 18 tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả hết số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Nếu anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định.

Chị N khi đã nhận đủ số tiền 100.000.000đ anh Đ trả sẽ không có bất kỳ một yêu cầu gì đối với toàn bộ tài sản chung của vợ chồng trong đó có ngôi nhà mà anh chị tạo dựng được.

Về đất ruộng: anh Đ và chị N cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Văn Đ chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011946 ngày 21 tháng 3 năm 2023, anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã VH
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm